

# CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ TỰ KỈ

**TS. Phạm Minh Mục**  
 Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Đặc biệt

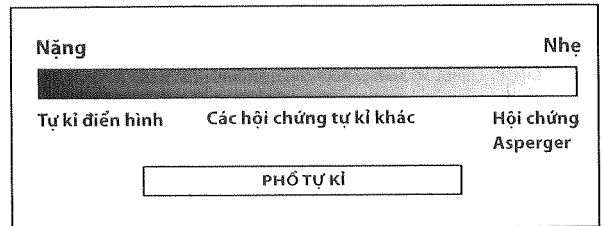
Trong thời gian gần đây, trên các phương tiện truyền thông đại chúng và dư luận xã hội rất quan tâm đến một vấn đề: “trẻ tự kỉ”. Vậy trẻ tự kỉ là ai? Các em có đặc điểm phát triển như thế nào? Làm thế nào để giảm thiểu tỉ lệ trẻ bị tự kỉ trong công đồng? Hỗ trợ đối tượng này như thế nào để các em có cơ hội phát triển tốt nhất cũng như hòa nhập xã hội khi các em trưởng thành? Đây là những thách thức không chỉ của những nhà chuyên môn mà của toàn xã hội.

## 1. Khái niệm trẻ tự kỉ

Thuật ngữ “trẻ tự kỉ” hay “trẻ mắc chứng rối loạn phổ tự kỉ” được được Leo Kanner - chuyên gia tâm lý học tại trường Đại học Johns Hopkins nhắc tới lần đầu tiên vào năm 1943. Ông mô tả có một nhóm trẻ không muốn tiếp xúc với người khác, chậm nói, có các hành động lặp đi lặp lại, tỏ thái độ khó chịu khi có thay đổi trong những sinh hoạt thường ngày, khó khăn thích ứng với những hoạt động mới... Sau đó, tác giả Michael Rutter – chuyên gia người Anh (1996) đã công bố một nghiên cứu so sánh những đứa trẻ được chẩn đoán là mắc chứng tự kỉ với những đứa trẻ có biểu hiện rối nhiễu tình cảm khác. Các nhà nghiên cứu đều nhận thấy rằng: Ở trẻ có hội chứng tự kỉ đều có nguy cơ phát triển không bình thường trong giao tiếp bằng lời và phi lời nói, giao tiếp xã hội và thường biểu hiện trước 3 tuổi, những vấn đề này gây nên những tác động bất lợi đối với việc học tập của trẻ và hòa nhập xã hội sau này. Các đặc điểm khác thường đi kèm với tự kỉ là việc lặp đi lặp lại các hoạt động, cử động rập khuôn, kém thích nghi với các thay đổi của môi trường hay công việc thường ngày, và các cảm giác bất thường.

Trẻ có hội chứng tự kỉ có các mức độ khác nhau và có biểu hiện rất khác nhau từ nặng đến nhẹ, được gọi là phổ tự kỉ. Một trong các đối tượng cũng cần được quan tâm là hội chứng Asperger, thể nhẹ nhất và cũng thường gặp nhất trong số những trẻ em có biểu hiện hành vi tự kỉ. Những trẻ em này đôi khi có những hành vi như năng khiếu ở một lĩnh vực nào đó, như: biết đọc từ khi 3-4 tuổi, thao tác thành thục với các con số, bắt chước nhịp điệu hoặc lời của các bản nhạc, chăm chú theo dõi một chương trình truyền hình nào đó và có khả năng bắt chước thể hiện theo một nhân vật nào đó

của chương trình. Tuy nhiên, đa số các em vẫn gặp những khó khăn nghiêm trọng về mặt xã hội, hành vi và vẫn cần được quan tâm đặc biệt.



Một trong những đặc điểm dễ bắt gặp nhất ở trẻ mắc chứng tự kỉ là sự quá mẫn cảm đối với tiếng ồn trong môi trường. Trẻ gần như mất khả năng thích ứng với âm thanh vì âm thanh làm cho trẻ cảm thấy quá sợ hãi.

Trẻ tự kỉ có thể tỏ ra quá nhạy cảm với sự đụng chạm của người khác. Đôi khi sự mẫn cảm kích thích này rất rõ ràng đến nỗi một số trẻ tự kỉ sợ bị động chạm và chúng cố tránh những người thân ôm ấp hay bị những người khác chạm vào. Những hành động như vậy có thể dễ dàng bị hiểu sai hay bị lẫn với những khó khăn hàng ngày mà trẻ vẫn gặp phải.

Mặc dù mọi người đều tương đối thống nhất về bản chất của hội chứng tự kỉ nhưng lại không thống nhất về các nguyên nhân gây ra chứng bệnh này. Trước đây người ta tin tưởng rằng nguyên nhân gây ra tự kỉ là do thái độ lạnh lùng và không tình cảm của người mẹ. Quan niệm này không chỉ đã làm tổn thương đến người mẹ mà nó còn hoàn toàn sai lầm. Ngày nay, nhiều người chấp nhận ý kiến cho rằng trẻ bị tự kỉ là do nguyên nhân sinh-tâm lý thần kinh, trẻ có những điểm khác biệt về não bộ, mà cụ thể là ở hạch hạnh, hippocampus và tiểu não.

Tỉ lệ của trẻ tự kỉ liên tục tăng trong những năm gần đây. Số liệu thống kê cho thấy, trong những năm 60,70 của thế kỉ trước chỉ là 5/10.000 trẻ em thì ngày nay là 1/1.000 em. Tỉ lệ nữ/nam là ¼. Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng trên thực tế con số trẻ có những rối loạn phổ tự kỉ còn cao hơn nhiều.

## 2. Chăm sóc và giáo dục trẻ tự kỉ

Việc nhấn mạnh đến ý nghĩa của chẩn đoán sớm, phát hiện sớm có nghĩa là giáo dục cho

trẻ tự kỉ cũng nên được bắt đầu sớm. Ở tuổi mầm non, mục tiêu giáo dục quan trọng nhất là giúp trẻ nắm bắt được những kĩ năng cơ bản tạo nền tảng cho việc học tập sau này. Trẻ phải có khả năng giao tiếp với người khác, do vậy mục tiêu cơ bản thứ nhất là giúp trẻ lĩnh hội được *một hệ thống các kĩ năng giao tiếp*; Thứ hai, trẻ cần được dạy và luyện các kĩ năng xã hội cơ bản.

### 2.1. Chương trình giáo dục tiền học đường

Hiện nay, có rất nhiều chương trình trị liệu cho trẻ tự kỉ từ khi còn nhỏ dựa trên quan điểm cho rằng trẻ bình thường học các kĩ năng xã hội và ngôn ngữ một cách dễ dàng qua việc quan sát, bắt chước và thử nghiệm. Trẻ tự kỉ không có những khả năng trên mà cần được hướng dẫn trực tiếp theo những phương pháp đặc biệt.

Vì ngôn ngữ, giao tiếp và hình thành kĩ năng xã hội là các vấn đề chủ yếu của trẻ tự kỉ nên các phương pháp khuyến khích giao tiếp trở thành vấn đề được quan tâm hàng đầu khi bắt đầu can thiệp cho trẻ tự kỉ. Đối với trẻ tự kỉ mức độ nặng, như không có ngôn ngữ hay không giao tiếp, chúng ta phải tiến hành từ những bước vô cùng cơ bản, thường sử dụng phương pháp *phân tích hành vi ứng dụng* để hình thành nền tảng của hoạt động giao tiếp. Các bước cơ bản có nghĩa là liên kết những từ đơn lẻ với đồ vật gần gũi mà hàng ngày trẻ tiếp xúc, như quả bóng, cái thìa, cốc nước, bông hoa..., và khen thưởng ngay khi trẻ nhận biết đúng và nói được.

Tiếp theo, người dạy trẻ sẽ tiếp tục can thiệp dựa trên sự phát triển và các lĩnh vực cần phát triển của trẻ. Một trong những đặc điểm chính của phương pháp này là dựa trên quan điểm "lấy trẻ làm trung tâm". Cần tạo các điều kiện giao tiếp cho trẻ trong môi trường quen thuộc, từ đó trẻ chủ động tương tác theo định hướng nội dung dạy (" Cho con một cái bánh!"), sau đó giáo viên hoặc người nói chuyện với trẻ sẽ lựa theo sở thích và nhu cầu của trẻ đáp lại các hành vi giao tiếp của trẻ, khuyến khích trẻ bắt chước và mở rộng các hành vi, chủ đề giao tiếp của trẻ.

Trong một số trường hợp khi trẻ không có khả năng phản hồi ngay cả ở mức cơ bản như trên, có thể có thể sử dụng phương pháp tiếp cận giao tiếp thay thế hoặc tăng cường. Phương pháp tiếp cận này bao gồm việc hỗ trợ khả năng nói hiện tại của trẻ bằng cách sử dụng tranh ảnh minh họa trên bảng giao tiếp, trẻ chỉ tay vào những hình để thể hiện mong muốn của mình. Tạo ra những cách mà nhờ đó trẻ bày tỏ nhu cầu và tránh việc phát triển các hành vi kém thích ứng như đập đầu, cắn, ném mồi thứ...

- *Phương pháp phân tích hành vi ứng dụng*: Theo phương pháp này, trẻ học cách chú ý vào người lớn, bắt trước và sử dụng ngôn ngữ để thực hiện các nhu cầu và mong muốn cá nhân của trẻ, như: "con muốn...", con thích...". Đây là quá trình dạy giao tiếp "một thầy-một trò". Quá trình này phải được diễn ra liên tục và trong thời gian dài. Người thực hiện phải là người có lòng kiên trì, có kiến thức và kĩ năng giáo tiếp với trẻ. Trong quá trình dạy trẻ, người hỗ trợ phải thường xuyên củng cố vốn từ và những kĩ năng giao tiếp mà trẻ đã lĩnh hội được. Sau khi trẻ đã có được một số kĩ năng cơ bản thì quá trình này có thể kết hợp với các hoạt động sinh hoạt hàng ngày trong gia đình.

- *Phương pháp sử dụng các kí hiệu thay thế ngôn ngữ nói*. Phương pháp này dạy giao tiếp dựa vào các nguyên tắc hành vi nhưng được áp dụng trong những môi trường sống tự nhiên của trẻ. Thực hiện phương pháp này thường là cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ. Người thực hiện thường sử dụng một số kí hiệu hoặc tranh ảnh làm qui ước thực hiện giao tiếp. Phương pháp này nên được trang bị cho tất cả cha mẹ trẻ tự kỉ để họ thực hiện nó một cách thường xuyên tại gia đình.

- *Phương pháp dạy tương tác xã hội thông qua trò chơi và tác động của bạn cùng độ tuổi một cách tự nhiên*. Thực hiện phương pháp này chủ yếu trong môi trường hòa nhập. Trẻ em sẽ đóng vai trò chủ đạo. Những em được giao nhiệm vụ "chơi" cùng trẻ sẽ được "huấn luyện" lời cuốn trẻ tự kỉ tham gia vào các hoạt động chơi và làm mẫu các kĩ năng giao tiếp cần trang bị cho trẻ. Nếu được tổ chức tốt, đây là một trong các phương pháp rất hiệu quả.

- *Phương pháp dạy ngấm định*. Đây là phương pháp sử dụng những hành vi, lời nói tự nhiên của trẻ để hình thành các kĩ năng ứng xử và kĩ năng giao tiếp với người lớn. Những hành vi, lời nói khi giao tiếp với trẻ được diễn ra một cách hoàn toàn tự nhiên, nhưng lại được sắp đặt theo chủ định của người lớn. Qua đó trẻ hình thành được các thói quen giao tiếp.

*Một số lưu ý khi sử dụng các phương pháp hỗ trợ*

- Môi trường dạy học có tính chất hỗ trợ cao và được tổ chức rõ ràng. Các phương pháp nhằm khuyến khích khả năng khái quát hoá từ những môi trường được sắp xếp đến những môi trường tự nhiên như lớp học cũng như ngoài sân chơi.

- Tất cả các phương pháp phải được vận dụng một cách linh hoạt và có kế hoạch cụ thể cho từng ngày.



- Các nội dung và kĩ năng giao tiếp luôn luôn hướng đến chương trình hòa nhập và chuẩn bị các kĩ năng cho trẻ chuẩn bị tiếp cận chương trình giáo dục hòa nhập cấp tiểu học.

- Trong quá trình thực hiện cần có sự đồng thuận và tham gia trực tiếp của gia đình trẻ, đặc biệt là bố, mẹ trẻ.

### 2.2. Chương trình giáo dục học đường

#### *Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN) cho trẻ tự kỉ*

Mỗi trẻ tự kỉ nói riêng và trẻ khuyết tật nói chung là một cá nhân riêng biệt, có điều kiện sống và sự phát triển thể chất cũng như tinh thần khác nhau, có những lĩnh vực khó khăn khác nhau. Vì vậy, trẻ có các đặc điểm phát triển tâm lí khác nhau cũng như có các khả năng và nhu cầu rất khác nhau. Tất cả những vấn đề trên đòi hỏi trẻ tự kỉ phải được tiếp cận giáo dục cá nhân, và mỗi em phải được xây dựng một kế hoạch giáo dục riêng hay còn gọi là bản KHGDCN. Bản KHGDCN phải là một video clip ghi lại được đầy đủ về trẻ tự kỉ, như: đặc điểm phát triển thể chất của trẻ, sự phát triển tâm lí của trẻ, điều kiện sống và giáo dục của trẻ, đặc biệt trong bản KHGDCN phải phản ánh được các điểm mạnh, sở thích và nhu cầu phát triển của trẻ, từ đó đặt ra các mục tiêu và kế hoạch giáo dục cụ thể cho từng trẻ.

Xây dựng KHGDCN cho trẻ được coi là một nhiệm vụ chuyên môn ở các khối lớp, là một nội dung của công tác sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường. Bản KHGDCN của trẻ sẽ giúp cho Ban giám hiệu nhà trường quản lí và giám sát được những hoạt động đã và đang diễn ra đối với giáo viên và trẻ, kết quả giám sát là cơ sở quan trọng cho việc đánh giá hiệu quả của quá trình giáo dục nói chung cũng như quá trình dạy và học.

Dựa vào bản KHGDCN, nhà trường còn có thể huy động được một lực lượng xã hội lớn tham gia vào quá trình GD trẻ: gia đình trẻ, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội, các cá nhân tình nguyện...

#### *Điều chỉnh phương pháp dạy học*

Thay đổi cách hướng dẫn: Sử dụng thời gian biểu và không thay đổi môi trường là cách để giúp trẻ tự kỉ cảm thấy yên tâm. Do trẻ tự kỉ thường gặp khó khăn trong một môi trường lộn xộn, thiếu tổ chức và lo lắng khi không dự đoán được những gì sẽ diễn ra trong lớp nên cần sử dụng một phương pháp điều chỉnh mà chúng tôi gọi là Dạy học có cấu trúc hay có tổ chức, cung cấp cho trẻ tự kỉ thời gian biểu cá nhân, trong đó nêu rõ việc gì phải làm vào

giờ nào trong ngày là sự hỗ trợ tốt nhất và sẽ làm giảm các căng thẳng cho trẻ.

Đối với những học sinh chưa có nhiều kĩ năng thực hiện nề nếp và thời gian biểu thì những hướng dẫn này sẽ giúp trẻ biết cách làm bài tập và thực hiện theo thời gian biểu đã xây dựng.

Sử dụng phương pháp cá biệt hóa: Ngoài những điều chỉnh trên thì việc sử dụng phương pháp cá biệt hóa cũng là phương pháp đặc biệt hiệu quả. Phương pháp này kích thích sự tham gia giao tiếp 2 chiều với người giao tiếp và rèn luyện các kĩ năng giao tiếp phi lời nói, như ánh mắt, cử chỉ hoặc các ký hiệu riêng.

Sử dụng các phương tiện nghe nhìn và tranh ảnh để giúp trẻ mắc chứng tự kỉ dễ dàng nắm được các khái niệm. Vì một trong những khó khăn chính làm ảnh hưởng đến việc học tập của trẻ tự kỉ là trẻ thiếu khả năng nhạy cảm xã hội thiếu khả năng quan sát và ít tò mò với các sự vật và hiện tượng xảy ra ở xung quanh, vì vậy việc sử dụng vật thật, mô hình và tranh ảnh là một phương pháp rất hiệu quả giúp trẻ nắm bắt khái niệm.

#### **Nâng cao kĩ năng xã hội**

Một trong những nguyên nhân gây ra khó khăn về kĩ năng xã hội của trẻ tự kỉ là do trẻ không quan sát người khác và việc học ngẫu nhiên hầu như không có. Trẻ bình thường nhận thấy ngay rằng “thực hiện luân phiên” là một việc rất quan trọng để hoà nhập với cả lớp và với các bạn cùng lứa, nhưng với trẻ tự kỉ, thực hiện kĩ năng này hết sức khó khăn và phải được dạy trực tiếp.

Giáo viên cũng có thể sử dụng những chuyện thường ngày, gắn với một tình huống cụ thể nào đó mà trẻ gặp khó khăn. Những câu chuyện này thường được sử dụng để dạy trẻ một số hành vi hay cung cấp cho trẻ một số cách thể hiện hành vi phù hợp trong những hoàn cảnh cụ thể.

Có rất nhiều phương pháp đã được vận dụng để nâng cao kĩ năng xã hội cho trẻ tự kỉ, tuy nhiên tùy theo các điều kiện thực tiễn giáo viên có thể vận dụng một số điều chỉnh giúp học sinh tự kỉ lĩnh hội kĩ năng và hòa nhập với các bạn trong lớp học.

- *Thay đổi sinh thái:* Là những thay đổi trong môi trường và cách thức tổ chức các hoạt động của trẻ, như: thay đổi kế hoạch, nội dung và phương pháp thể hiện nhằm nâng cao khả năng tương tác xã hội.

- *Bổ sung kĩ năng:* Trong thực tế, trẻ tự kỉ thiếu rất nhiều kĩ năng cơ bản để có thể tham gia hoặc thực hiện các nhiệm vụ chung với các bạn trong lớp. Quá trình can thiệp bổ sung kĩ năng

nên được thực hiện ngay trong các hoạt động và được thực hành ngay trong các hoạt động. Điều đó kích thích trẻ tham gia giao tiếp với bạn bình thường, kích thích trẻ tương tác xã hội đa chiều và bằng nhiều hình thức khác nhau sẽ khuyến khích trẻ chủ động tham gia các hoạt động giao tiếp xã hội.

- *Can thiệp cá nhân*: Trong quá trình giáo dục trẻ, giáo viên chủ động quan sát và phát hiện những khó khăn lớn nhất của trẻ qua đó lập kế hoạch hỗ trợ trực tiếp cho từng trẻ.

- *"Vòng tay bạn bè"*: Trong giáo dục trẻ khuyết tật nói chung, giáo dục trẻ tự kỉ nói riêng thì "vòng tay bạn bè" là một biện pháp rất có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện giáo viên cần hướng dẫn trước cho các bạn bình thường biết cách tương tác với bạn tự kỉ. Bằng cách thay đổi một số hành vi xã hội có liên quan, giáo viên hoàn toàn có thể thay đổi được tính chất của hoạt động tương tác cho trẻ tự kỉ. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng các can thiệp bằng "vòng tay bạn bè" có hiệu quả thiết thực và mạnh mẽ.

- *Can thiệp toàn diện*: Can thiệp này sử dụng 2 hay nhiều phương pháp can thiệp đã trình bày ở trên. Can thiệp toàn diện có thể gồm các hoạt động như: dạy kĩ năng xã hội cho cả bình trẻ tự kỉ lẫn trẻ bình thường, cách giúp đỡ của giáo viên, cách củng cố trong lúc chơi tự do, và thúc đẩy mối quan hệ tương hỗ giữa trẻ mắc chứng tự kỉ và bạn cùng trang lứa.

### 2.3. Vai trò của gia đình trong giáo dục trẻ tự kỉ

Gia đình có trẻ tự kỉ thường rất lo lắng về những vấn đề giáo dục, những chi phí cho giáo dục và khả năng sống độc lập, sự chấp nhận của cộng đồng với con họ trong hiện tại và tương lai. Gia đình có con tự kỉ cho rằng cuộc sống của họ căng thẳng hơn nhiều so với mẹ của trẻ bình thường. Cuộc sống của anh/chị em của trẻ tự kỉ cũng có thể bị tổn thương nghiêm trọng, do đó quan tâm đến những đối tượng này cũng cần được coi là một phần chương trình can thiệp toàn diện.

Để trẻ tự kỉ được giáo dục phù hợp, gia đình của trẻ mắc chứng tự kỉ cần có những kĩ năng đặc biệt. Một trong những kĩ năng đó là nắm được các phương pháp hay thủ thuật dạy học để giúp trẻ học những hành vi mới. Gia đình cũng cần phải hiểu bản chất của tự kỉ và ảnh hưởng của nó tới cách học và hành vi của trẻ. Hơn nữa, một số gia đình cần được giúp đỡ để giải quyết các căng thẳng tâm lí do họ con mắc chứng rối loạn phát triển diện rộng.

### 3. Một số vấn đề pháp lí với trẻ tự kỉ

Trong thời gian gần đây, cùng với những lo lắng chung của xã hội và gia đình trẻ tự kỉ, đã có nhiều ý kiến đề xuất "xây dựng trường công lập" cho trẻ tự kỉ. Vậy vấn đề này cần được giải quyết như thế nào?

Trẻ tự kỉ là một trong những đối tượng trẻ khuyết tật, mà Luật về người khuyết tật đã được Quốc hội thông qua và chính thức có hiệu lực từ ngày 1/1/2011. Trong Luật về người khuyết tật đã đề cập đến những vấn đề về quyền được chăm sóc, giáo dục và lựa chọn các phương thức giáo dục phù hợp với trẻ và điều kiện thực tiễn. Vì vậy, trẻ khuyết tật và gia đình trẻ khuyết tật có quyền lựa chọn các dịch vụ tư vấn và phương thức giáo dục phù hợp với con em mình.

Trong những năm gần đây, dựa trên những nghiên cứu cả trong và ngoài nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định lấy giáo dục hòa nhập là phương thức chính để giải quyết vấn đề giáo dục cho trẻ khuyết tật và trẻ tự kỉ cũng không nằm ngoài xu thế đó. Đặc biệt, các nghiên cứu gần đây và kinh nghiệm từ thực tiễn cho thấy môi trường phù hợp nhất giúp trẻ tự kỉ phát triển toàn diện là môi trường giáo dục hòa nhập.

Để thực hiện đúng các văn bản pháp luật, đồng thời tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ học tập và phát triển thì gia đình và nhà trường cần lưu ý một số vấn đề sau:

1. *Không từ chối*: Tất cả trẻ khuyết tật, trong đó có trẻ tự kỉ đều phải được nhận đi học ở các trường phổ thông công lập, được miễn hoặc giảm học phí phù hợp với nhu cầu và điều kiện.

2. *Kế hoạch giáo dục cá nhân*: Mọi học sinh khuyết tật đi học đều phải có kế hoạch giáo dục cá nhân. *Đối với trẻ mắc chứng tự kỉ, điều này là rất quan trọng vì nhà trường được yêu cầu phải xây dựng một chương trình phù hợp với nhu cầu của trẻ này, chứ không áp dụng cho trẻ một chương trình giáo dục đặc biệt đã có sẵn cho những trẻ khác với nhu cầu đặc biệt khác.*

3. *Môi trường ít hạn chế nhất*: Quan điểm giáo dục hiện nay là cố gắng để trẻ khuyết tật được tiếp cận gần nhất với môi trường bình thường. *Đối với trẻ mắc chứng tự kỉ, điều này có nghĩa là chúng ta hy vọng rằng trẻ được giao tiếp và tương tác với trẻ bình thường theo cách thông thường nếu có thể.*

4. *Sự tham gia của cha mẹ*: Cha mẹ có trách nhiệm tham gia việc xây dựng và tất cả các hoạt động trong KHGDNCN, có quyền biết kết quả và thông tin về việc học tập của con.



**4. Kết luận:**

- Tự kỉ là một loại rối loạn phát triển diện rộng, ảnh hưởng đến việc giao tiếp và phát triển xã hội, từ đó dẫn đến một loạt các hành vi bất thường cũng như phản ứng bất thường đối với kích thích giác quan.

- Mặc dù, đa số trẻ tự kỉ dường như bị chậm phát triển trí tuệ, song vẫn có một số ít trẻ mắc hội chứng Asperger đặc biệt thông minh và học giỏi nhưng vẫn gặp phải các vấn đề về xã hội như trẻ tự kỉ.

- Cần tập trung phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ tự kỉ thông qua thay đổi môi trường, dạy các kỹ năng bổ sung, dạy kỹ năng xã hội trực tiếp, hoặc can thiệp bằng Vòng tay bạn bè.

- Muốn trẻ tiến bộ về giao tiếp, hãy dạy trẻ ngay trong môi trường tự nhiên, cả ở nhà và ở trường, tận dụng sở thích tự nhiên của trẻ trong trò chơi để phát triển và mở rộng khả năng giao tiếp.

Giai đoạn 2-5 tuổi là giai đoạn trẻ em phát triển bùng phát, trẻ có thể tự học được rất nhiều kỹ năng thông qua phương pháp tập nhiệm hay bắt chước. Nếu không có môi trường phát triển phù hợp, nhiều trẻ em sẽ có những biểu hiện hành vi giống trẻ tự kỉ nhưng bản chất các em không phải tự kỉ, đồng thời có những em bị tự kỉ ở một mức độ nào đó mà lại không được phát hiện và hỗ trợ. Vì vậy, xây dựng môi trường ít hạn chế nhất và tạo cơ hội cho trẻ được tiếp xúc càng nhiều càng tốt với

thế giới tự nhiên, được giao lưu với bạn bè cùng trang lứa và cộng đồng xã hội là cơ hội tốt nhất giảm thiểu các hành vi bất thường ở trẻ em, giảm thiểu những khó khăn của trẻ tự kỉ, đồng thời cũng là cơ hội tốt cho mọi trẻ em phát triển toàn diện và hòa nhập xã hội.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. w.w.w mamnon.com – *Trẻ tự kỉ - căn "bệnh" mới của trẻ em thời đại*
2. VietNamnet - *Những điều cần biết về trẻ tự kỉ*
3. VnExpress - *Chứng tự kỷ ở trẻ em*
4. VnExpress - *Nghịch li về những người tự kỉ thông thái*
5. Beverly N. Parke - *Gifted Students in Regular Classrooms*
6. Robert L. Koegel & Lynn Kern Koegel - *Teaching Children with Autism 1994*
7. *What is Autism?* Tài liệu của Autism Society of America
8. Options to Meet the Challenge of Autism Society of America

**SUMMARY**

*This article addresses the issue of children with autism – one issue gaining social attention. The author provides concepts, role of school and family in caring and education, and some conclusions in education of these children.*

**ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC... (Tiếp theo trang 16)**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH**

1. *Điều lệ trường đại học*, ban hành theo Quyết định 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003.
2. Luật Giáo dục sửa đổi 2005 và 2009
3. Nghị quyết về Đổi mới cơ bản và toàn diện GDĐH Việt Nam giai đoạn 2006-2020, số 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005.
4. Bùi Việt Phú, *Bài giảng GDĐH Thế giới và Việt Nam*, Trường đại học Đồng Tháp, 2010.
5. Phạm Phú, *Về khuôn mặt mới của GDĐH Việt Nam*, NXB ĐHQG TP. HCM, 2005.
6. Lâm Quang Thiệp, *Về xu hướng hội nhập GDĐH trên thế giới và những đổi mới của GDĐH Việt Nam*. Trích từ Kỷ yếu Hội thảo Đổi mới GDĐH Việt Nam, Hội nhập và Thách thức, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, 3/2004

7. Malcolm Frazer, *What is Quality in Higher Education?*, edited by Diana Green. Society for Research into Higher Education & Open University Press, London, 1994.

8. Joshua Wood, *The Gray Zones of Higher Education in the United States*, N<sup>o</sup> 43 Sping 2006.

**SUMMARY**

*This article reviews the changes in higher education model from centralized planned into market oriented economy and the nature of higher education management mechanism in the current market economy. The author ends by proposing some solutions for higher education management to make the system responsive to change and internationalizing demands.*